



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC

NHIỀU TÁC GIẢ



ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH:



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC	1
VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT	5
<i>Nguyễn Minh Thuyết</i>	
MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN TOÁN 2018 CẤP TIỂU HỌC	13
<i>Đỗ Đức Thái</i>	
<i>Đỗ Tiến Đạt và nhóm nghiên cứu</i>	
THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ	26
<i>Nguyễn Tân, Nguyễn Vinh Hưng, Mai Anh Ngọc, Trần Đại Phúc, Cao Hữu Khoa, Võ Thị Thùy Dung, Lê Thị Ly Na</i>	
MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TOÁN HỌC CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC	40
<i>Nguyễn Hoài Anh, Võ Thị Thùy Dung</i>	
<i>Dương Tuấn Anh, Nguyễn Thị Tâm Chi</i>	
DAY HỌC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC	56
<i>Trần Minh Cảnh, Trịnh Minh Thiên</i>	
CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN NĂNG LỰC DAY HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC	64
<i>Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Đoàn Thị Minh Thái, Lê Thị Bình</i>	
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH ĐẢM BẢO CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN	73
<i>Đỗ Tiến Đạt, Thái Văn Tài</i>	
THỰC TRẠNG THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC DẠY HỌC HỌC SINH TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	92
<i>Hoàng Nam Hải, Võ Thị Bảy</i>	
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRƯỜNG HỢP MÔN TIẾNG VIỆT	100
<i>Nguyễn Thị Hạnh</i>	
QUẢN LÝ LỚP HỌC TÍCH CỰC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỢP TÁC NHÓM CHO HỌC SINH TIỂU HỌC	112
<i>Đặng Ngọc Hân, Dương Thị Kim Oanh</i>	
NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	124
<i>Phan Bá Lê Hiền, Lê Duy Cường, Vũ Quốc Chung</i>	

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC SINH BẰNG KỈ LUẬT TÍCH CỰC TRONG NHÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC	132
<i>Đàm Thị Hoà, Tăng Thị Thu Hằng</i>	
NHỮNG ĐỔI MỚI NỔI BẬT CỦA VIỆC DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018	146
<i>Bùi Mạnh Hùng</i>	
CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CẤP TIỂU HỌC KHẢO SÁT TẠI MỘT SỐ TỈNH KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	158
<i>Trịnh Thị Hương, Nguyễn Thị Thoại Mỹ, Lữ Hùng Minh, Võ Huỳnh Đông Hiếu, Nguyễn Thị Linh</i>	
THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 MÔN TOÁN TIỂU HỌC: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ GIÁO VIÊN	167
<i>Lê Thị Ly Na, Hoàng Lê Thảo Uyên, Nguyễn Thị Duyên</i>	
PHÁT TRIỂN TƯ DUY THUẬT TOÁN CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC THÔNG QUA DẠY HỌC NỘI DUNG LẬP TRÌNH SCRATCH	181
<i>Nguyễn Chí Thành, Trịnh Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Minh Thái</i>	
THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC GIAI ĐOẠN 2020-2025	191
<i>Đinh Thị Kim Thoa</i>	
<i>Vũ Phương Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang</i>	
TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN LÝ SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU BÀI HỌC ĐỐI VỚI MÔN TOÁN Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC	202
<i>Nguyễn Thị Kim Thoa, Hà Thị Mỹ Phượng</i>	
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC	213
<i>Nguyễn Minh Thuyết</i>	
KHUNG NĂNG LỰC TOÁN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC: TỪ BÀI HỌC TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC	222
<i>Nguyễn Ngọc Tú, Nguyễn Thị Hương, Lê Thu Phương</i>	
GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH	231
<i>Nguyễn Đức Vượng, Phan Trọng Tiến, Nguyễn Phương Văn</i>	
XÂY DỰNG BÀI TẬP THỰC TIỄN RÈN LUYỆN NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KĨ NĂNG ĐÃ HỌC CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC KHOA HỌC 4	242
<i>Phạm Phương Anh, Dương Thị Kim Oanh</i>	
QUY TRÌNH XÂY DỰNG BÀI TẬP THỰC TIỄN NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC KĨ NĂNG ĐÃ HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ NĂM VÀ VI KHUẨN	253
<i>Mai Thế Hùng Anh</i>	
XÂY DỰNG TƯ LIỆU VĂN HỌC DÂN GIAN HUẾ HỖ TRỢ DẠY HỌC ĐỌC MỞ RỘNG CHO HỌC SINH LỚP 4, 5	263
<i>Phan Ngọc Bảo, Nguyễn Lâm Thắng, Hoàng Hữu Phước</i>	

DẠY ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC Ở TIỂU HỌC	271
<i>Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Minh Thuyết</i>	
NHỮNG THÁCH THỨC TRONG VIỆC ÁP DỤNG CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO QUAN ĐIỂM LẤY NGƯỜI HỌC LÀM TRUNG TÂM CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	283
<i>Lê Thị Hồng Chi, Phan Thị Tình, Hoàng Thanh Phương, Hà Thị Huyền Diệp, Tạ Thị Hạnh Lợi, Mai Lan Anh</i>	
KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÂU HỎI TRONG ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN TOÁN Ở TIỂU HỌC	291
<i>Nguyễn Thị Tâm Chi</i>	
CHỦ ĐỀ HÌNH HỌC TRỰC QUAN Ở LỚP 3: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CÁC BỘ SÁCH GIÁO KHOA	306
<i>Nguyễn Thị Kim Dung</i>	
VẬN DỤNG HỌC THÔNG QUA CHƠI TRONG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4	319
<i>Nguyễn Trần Bảo Duy, Lâm Phước Hải</i>	
TỔ CHỨC THỰC HÀNH BÀI TẬP VỀ DẤU CÂU TRONG MÔN TIẾNG VIỆT TIỂU HỌC	330
<i>Phan Thị Hương Giang</i>	
DẠY HỌC TÍCH HỢP TRONG MÔN TIẾNG VIỆT	339
<i>Vương Hương Giang, Lê Hồng Mai</i>	
<i>Trần Thị Quỳnh Nga, Trịnh Cam Ly</i>	
DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN	354
<i>Lê Mạnh Hà, Nguyễn Thị Quỳnh Trang</i>	
DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC 4 THEO HƯỚNG THÚC ĐẨY ĐỘNG LỰC NỘI TẠI CHO HỌC SINH TIỂU HỌC: TIẾP CẬN TỪ LÝ THUYẾT TỰ QUYẾT	365
<i>Phan Thanh Hà, Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Tuấn Vũ</i>	
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỌC MỞ RỘNG TRONG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP BA	377
<i>Vũ Thị Thu Hà</i>	
VẬN DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG MÔN MĨ THUẬT	387
<i>Đỗ Mạnh Hải, Lương Ngọc Quỳnh</i>	
THIẾT KẾ BÀI TẬP TÌNH HUỐNG NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VẬN DỤNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG ĐÃ HỌC TRONG MÔN KHOA HỌC LỚP 4 Ở TIỂU HỌC	398
<i>Mai Thị Lê Hải</i>	
ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN KỸ NĂNG ĐỌC TRONG MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1	408
<i>Nguyễn Thị Hạnh, Xuân Thị Nguyệt Hà</i>	
GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NÓI VÀ NGHE CHO HỌC SINH LỚP 2 QUA HOẠT ĐỘNG KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO	417
<i>Nguyễn Kim Hiện, Nguyễn Hoàng Thảo Nghi, Ngô Thị Thanh Thảo</i>	
PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAO TIẾP CHO HỌC SINH LỚP 1 THÔNG QUA TRÒ CHƠI HỌC TẬP TRONG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT	425
<i>Kiên Thị Hồng Huệ, Bùi Thanh Truyền</i>	

PHẢN HỒI CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC VỀ VIỆC THỰC HIỆN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ	432
<i>Trịnh Thị Hương, Lê Thanh Long , Huỳnh Thái Lộc</i>	
ĐẶC ĐIỂM NGÔN NGỮ VĂN HỌC THIỂU NHI VÀ CÁC BIỆN PHÁP HƯỚNG DẪN HỌC SINH ĐỌC HIỂU VĂN BẢN	441
<i>Nguyễn Đức Khuông</i>	
ĐẶC ĐIỂM KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN NGHỆ THUẬT TRONG TRUYỆN THIỂU NHI HIỆN ĐẠI – HƯỚNG TIẾP CẬN VÀ KHAI THÁC TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU Ở TIỂU HỌC	450
<i>Nguyễn Đức Khuông, Nguyễn Văn Ngộ</i>	
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP CHO HỌC SINH LỚP 2 THÔNG QUA HỆ THỐNG BÀI TẬP TRONG DẠY ĐỌC VĂN BẢN VĂN HỌC	457
<i>Đỗ Thị Lan</i>	
THỰC TRẠNG XÁC ĐỊNH YÊU CẦU CẦN ĐẠT MẠCH “ SỐ VÀ PHÉP TÍNH” CỦA GIÁO VIÊN LỚP 5	465
<i>Nguyễn Hưng Hoàng Lâm</i>	
XÂY DỰNG CÔNG CỤ HỖ TRỢ ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN TRONG MÔN MĨ THUẬT Ở TIỂU HỌC	477
<i>Phạm Diệu Linh</i>	
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HỨNG THÚ VÀ NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA HỌC SINH TRONG MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 4 KHI VẬN DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC	487
<i>Lại Xuân Lộc, Dương Nguyễn Ái Thư</i>	
GIẢI PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỌC MỞ RỘNG CHO HỌC SINH HỌC SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT LỚP 1, BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO	497
<i>Trịnh Cam Ly, Hoàng Thị Minh Tâm</i>	
TỔ CHỨC DẠY HỌC ĐỌC HIỂU NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGÔN NGỮ CHO HỌC SINH LỚP 3 THEO HƯỚNG TIẾP CẬN HỌC THÔNG QUA CHƠI	507
<i>Nguyễn Cửu Thảo Nguyên</i>	
DẠY HỌC KIỂU BÀI HÌNH THÀNH KT TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH LỚP 4 VÀ 5	517
<i>Nguyễn Minh Thanh Nhàn</i>	
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HỨNG THÚ VÀ NHẬN THỨC CỦA HỌC SINH TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TOÁN HỌC THÔNG QUA TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ CỘNG SỐ ĐO THỜI GIAN TRÊN TRANG WEB	526
<i>Nguyễn Thị Kim Oanh, Đào Thị Kim Nhung, Hoàng Thanh Hằng, Nguyễn Thị Phương Ny, Dương Nguyễn Ái Thư</i>	
VẬN DỤNG MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU BÀI HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI	535
<i>Nguyễn Thu Phương</i>	
XÂY DỰNG INFOGRAPHIC DẠY VIẾT SÁNG TẠO CHO HỌC SINH LỚP BA	546
<i>Ngô Tuyết Phượng</i>	

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGÔN NGỮ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG MÔN TIẾNG VIỆT QUA VẬN DỤNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC TRẢI NGHIỆM	557
<i>Võ Văn Quốc, Lưu Thị Hoài Thu</i>	
MỘT SỐ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM TRONG MÔN TOÁN TIỂU HỌC	567
<i>Hoàng Như Quỳnh</i>	
VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐA GIÁC QUAN VÀO TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỌC VĂN BẢN VĂN HỌC CHO HỌC SINH LỚP 5	574
<i>Tống Thị Quỳnh</i>	
ỨNG DỤNG MÔ HÌNH CONSTRUCTIVE ALIGNMENT ĐỂ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN TRONG THỰC TẬP SƯ PHẠM	582
<i>Lê Bạt Sơn, Nguyễn Hoài Uyên</i>	
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC CHO HỌC SINH LỚP 5 QUA DẠY HỌC NÓI VÀ NGHE	593
<i>Trịnh Văn Sỹ</i>	
TÍCH HỢP GIÁO DỤC VĂN HÓA ỨNG XỬ NGÔN NGỮ QUA NỘI DUNG DẠY HỌC NGHI THỨC GIAO TIẾP TRONG MÔN TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH ĐẦU CẤP TIỂU HỌC	600
<i>Đặng Thị Lệ Tâm, Lương Ngọc Quỳnh, Đỗ Thị Linh Chi</i>	
ỨNG DỤNG RUBRIC VÀO ĐÁNH GIÁ BÀI VIẾT MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4	608
<i>Trần Thị Thiên Thanh</i>	
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TOÁN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THEO HƯỚNG TIẾP CẬN HỌC THÔNG QUA CHƠI	617
<i>Dương Minh Thành, Võ Thị Tâm, Nguyễn Thị Thu, Hà Thị Thanh Nam</i>	
MỞ RỘNG HỆ THỐNG BÀI TẬP PHÁT TRIỂN TƯ VỆNG CHO HỌC SINH LỚP 5 THEO LÍ THUYẾT TRƯỜNG NGHĨA	627
<i>Trần Thị Hồng Thêm, Trần Thanh Bình</i>	
NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG SỬ DỤNG HỌC LIỆU DẠY HỌC THEO GÓC TRONG CHỦ ĐỀ “NẤM VÀ VI KHUẨN” MÔN KHOA HỌC LỚP 4	639
<i>Nguyễn Thị Kim Thoa, Đặng Ngọc Hân, Ngô Thị Phương</i>	
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ỨNG DỤNG MÔ HÌNH IN 3D HỖ TRỢ HỌC SINH HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM NỘI DUNG HÌNH HỌC TRỰC QUAN Ở LỚP 5	650
<i>Nguyễn Thị Kim Thoa, Ngô Thị Thanh Nhân</i>	
TÍCH HỢP GIÁO DỤC LIÊN VĂN HÓA TRONG DẠY HỌC MỸ THUẬT Ở TIỂU HỌC: VAI TRÒ VÀ GIẢI PHÁP	662
<i>Hồ Văn Thuỳ</i>	
TIẾP NHẬN VÀ TẠO LẬP NGÔN BẢN TỪ ĐIỂM NHÌN CỦA DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC	670
<i>Bùi Thị Thu Thuý</i>	
<i>Nguyễn Thị Hồng Vân - Kim Thị Hải Yến</i>	
<i>Hà Thị Ly</i>	

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VỀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TUỔI DẬY THÌ CHO HỌC SINH LỚP 5	682
<i>Đoàn Cẩm Thúy, Phan Thị Hoàng Yến, Đào Thị Trâm, Thái Thị Minh Tâm, Đặng Thanh Trà</i>	
VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP KODÁLY TRONG DẠY HỌC NỘI DUNG ĐỌC NHẠC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC	689
<i>Nguyễn Thị Hiền Trang</i>	
NGŨ LIỆU VĂN HỌC THIẾU NHI NAM BỘ TRONG SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT (THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018)	696
<i>Bùi Thanh Truyền, Nguyễn Trọng Phúc</i>	
SỬ DỤNG MUSICOGRAM TRONG DẠY HỌC MÔN ÂM NHẠC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018	708
<i>Nguyễn Lê Tú Uyên, Nguyễn Lê Hoàng Quyên, Nguyễn Thị Quỳnh</i>	
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỜNG TƯỢNG CHO HỌC SINH LỚP 4 VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	718
<i>Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Vũ Việt Đức</i>	
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU TÌNH CẢM, CẢM XÚC CHO HỌC SINH LỚP 3 CÓ SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	727
<i>Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Phương Thảo</i>	
XÂY DỰNG NGŨ LIỆU DẠY HỌC TRỰC TUYẾN “TỪ VÀ CÂU” (MÔN TIẾNG VIỆT) TRÊN PHẦN MỀM CLASSPOINT CHO HỌC SINH LỚP 2	737
<i>Đinh Thị Hải Bình, Trương Huỳnh Ngọc Trâm</i>	
ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG THIẾT KẾ NGŨ LIỆU ĐỌC MỞ RỘNG CHO HỌC SINH LỚP 4	745
<i>Trần Thị Ngọc Châu, Nguyễn Lâm Thắng, Hoàng Hữu Phước</i>	
THIẾT KẾ MÔ HÌNH HÌNH HỌC ĐỘNG BẰNG NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH JAVASCRIPT HỖ TRỢ DẠY HỌC THỂ TÍCH Ở LỚP 5 NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY VÀ LẬP LUẬN TOÁN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC	756
<i>Trần Hoà Hiệp, Đỗ Đông Quân, Hoàng Nguyên Tú Uyên, Trần Thế Hiển, Nguyễn Bùi Bích Ngọc, Huỳnh Thanh Hiếu</i>	
THIẾT KẾ BÀI HỌC STEM THEO HƯỚNG TIẾP CẬN DẠY HỌC DỰ ÁN Ở CHỦ ĐỀ NĂM MÔN KHOA HỌC 4	768
<i>Dương Thị Minh Hoàng, Đinh Thị Thu Hiền</i>	
THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG THÍ NGHIỆM ẢO “KHÔNG KHÍ CẦN CHO SỰ CHÁY” HỖ TRỢ DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC LỚP 4	777
<i>Dương Thị Minh Hoàng, Lê Huy Hoàng</i>	
THỰC TRẠNG SỬ DỤNG HỌC LIỆU SỐ TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ THỰC TẾ ẢO TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3 VÀ ĐỀ XUẤT HỌC LIỆU GIẢNG DẠY	786
<i>Nguyễn Diệu Khuê, Đặng Ngọc Hân, Ngô Thị Phương</i>	
THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC STEM Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN MIỀN NÚI HUYỆN MINH HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH	798
<i>Lê Thị Hương Lại, Nguyễn Thị Thuỳ Vân, Hoàng Thị Tường Vi, Nguyễn Thị Diễm Hằng, Nguyễn Thị Xuân Hương</i>	

GIÁO DỤC STEM TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC: MỘT NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ STEM TẠI TP THỦ ĐỨC 808

Lê Thị Mỹ Nga, Bùi Văn Hồng, Lê Thị Xinh, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đặng Ngọc Trung, Nguyễn Quốc Tiệp, Nguyễn Thị Lương
THIẾT KẾ PHIM HOẠT HÌNH HỖ TRỢ DẠY HỌC HOẠT ĐỘNG NÓI VÀ NGHE CHO HỌC SINH LỚP 4 821

Nguyễn Hữu Thực Nhiên, Nguyễn Lâm Thắng, Hoàng Hữu Phước
ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH HỖ TRỢ CỦA TRƯỜNG SƯ PHẠM ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIÁO DỤC STEM CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC 832

Nguyễn Thị Phương Nhung, Phạm Xuân Sơn
SỬ DỤNG HIỆU QUẢ HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ TRONG DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC 840

Phan Thị Ngọc Quỳnh, Nguyễn Nguyên Quỳnh Anh, Trương Thị Thảo, Nguyễn Lê Uyên Phương
XÂY DỰNG HỆ THỐNG BẢNG TỰ THEO BÀI HỌC GIÚP RÈN KỸ NĂNG NÓI CHO HỌC SINH LỚP 3 CÓ SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO 852

Đỗ Thị Thạch, Hà Thu Hải
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TẠI THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 859

Phạm Ngọc Thịnh
XÂY DỰNG HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ DẠY HỌC MẠCH SỐ VÀ PHÉP TÍNH Ở LỚP 5 865

Nguyễn Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Cẩm Tiên
THỰC TRẠNG VẬN DỤNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC STEM TRONG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC Ở CẤP TIỂU HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 875

Vũ Ngọc Anh Thư, Dương Gia Vi, Nguyễn Thị Bảo Vy, Dương Nguyễn Ái Thư
KHUNG NĂNG LỰC SỐ CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC: TIẾP CẬN TỪ GÓC ĐỘ GIÁO VIÊN 883

Nguyễn Thị Thùy Trang, Nguyễn Hoài Anh
VẬN DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC Ở TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018: PHÂN TÍCH VÀ VÍ DỤ MINH HỌA 900

Cù Thị Hải Vi, Nguyễn Lâm Hữu Phước, Ngô Thị Phương

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN TOÁN 2018 CẤP TIỂU HỌC

Đỗ Đức Thái¹

Đỗ Tiến Đạt² và nhóm nghiên cứu³

Tóm tắt: Mục đích của bài viết này nhằm phân tích một số vấn đề đặt ra trong triển khai thực hiện chương trình môn Toán cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trong chương trình môn Toán 2018, trên cơ sở xác định quan điểm, mục tiêu và đặc điểm môn học, chương trình qui định về các yêu cầu cần đạt (hay “kết quả đầu ra mong đợi”) về phẩm chất, năng lực, nội dung học vấn...

Yêu cầu cần đạt là một trong các yếu tố then chốt của chương trình, liên quan đến ba phương diện: Các thành tố cốt lõi của phẩm chất, năng lực toán học; tiến trình thao tác, hành động (tiến trình kỹ năng); hệ thống những tri thức toán học nền tảng (ở cấp độ tiểu học).

Trên cơ sở phân tích sâu hơn về yêu cầu cần đạt của chương trình môn Toán cấp tiểu học (2018), chúng tôi nêu lên một số khuyến nghị để quá trình triển khai thực hiện chương trình môn Toán cấp tiểu học đạt hiệu quả, đáp ứng được mục tiêu và phù hợp với những yêu cầu mới trong giai đoạn hiện nay.

Đây cũng chính là một bước đi quan trọng trong tiến trình tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới theo Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về thực hiện Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

Từ khóa: chương trình môn Toán, tiểu học, yêu cầu cần đạt.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) môn Toán 2018, được triển khai từ năm học 2020-2021. Sau 5 năm thực hiện, CTGDPT môn Toán nói chung, ở cấp tiểu học nói riêng, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành mô hình, xác lập tiến trình dạy học môn Toán ở trường tiểu học trong bối cảnh đổi mới CT và sách giáo khoa (SGK) của nước ta hiện nay.

Mô hình này được đặc trưng bởi sự chuyển đổi từ định hướng chủ yếu truyền thụ nội dung kiến thức sang hình thành và phát triển các phẩm chất (PC) chủ yếu, năng lực (NL) chung và NL toán học cốt lõi cho học sinh (HS). CT không chỉ nhấn mạnh vào việc phát triển kiến thức, kỹ năng toán học cơ bản then chốt, mà chú ý tạo cơ hội để HS được phát triển nhân cách, các PC tốt đẹp (niềm đam mê, tính tò mò, sự kiên trì, bền bỉ, tính kỷ luật); các thành tố cốt lõi của NL toán học (NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL giải quyết vấn đề toán học...); cũng như tính thích ứng sáng tạo trong giải quyết các vấn đề toán học thực tiễn.

¹ GS. TSKH, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Chủ biên Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018.

² PGS. TS, Thành viên Ban phát triển chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018.

³ TS. Nguyễn Hoài Anh (ĐHSP, ĐH Huế), TS. Trần Thúy Nga (Viện KHGD Việt Nam), TS. Trần Ngọc Bích (ĐHSP, ĐH Thái Nguyên), TS. Thái Huy Vinh (Sở GD&ĐT Nghệ An), TS. Nguyễn Thị Thúy (Sở GD&ĐT Lào Cai), TS. Đỗ Đức Bình (Công ty CP Đầu tư Xuất bản-Thiết bị giáo dục Việt Nam), TS. Phạm Thị Hải Châu (Khoa SP-ĐH Vinh), TS. Phạm Thanh Tú (ĐH Sài Gòn), TS. Phạm Thị Hồng Hạnh (ĐHSP Hà Nội 2), ThS. Phạm Huyền Trang (ĐHSP Hà Nội 2), ThS. Mai Thị Hiền (Trường Đại học Tân Trào), ThS. Hồ Thị Thu Hà (Trường tiểu học Thăng Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Quan điểm và mục tiêu của CT được cụ thể hóa trong các quy định về yêu cầu cần đạt (YCCĐ). Như vậy, trong CT 2018, YCCĐ (về PC, NL, nội dung học vấn...) được xem là một trong các yếu tố then chốt của CT cần được tìm hiểu sâu sắc và quán triệt cả về tinh thần và nội dung.

Ngoài ra, CT môn Toán 2018 cũng chú trọng đến việc sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp và công nghệ hiện đại trong quá trình dạy học và áp dụng toán học. CT đặt ra yêu cầu luôn tạo điều kiện để HS có cơ hội thực hành sử dụng các công cụ công nghệ và thiết bị dạy học hiện đại, đặc biệt là máy tính điện tử và máy tính cầm tay, nhằm hỗ trợ quá trình biểu diễn, tìm tòi, khám phá kiến thức và giải quyết vấn đề toán học.

Tuy nhiên, trong triển khai thực hiện CT môn Toán 2018, có một số vấn đề cấp thiết đang đặt ra đòi hỏi cần suy nghĩ cập nhật nhằm hỗ trợ quá trình thực hiện, làm cho CT như một động lực thực sự phát huy hiệu quả của sự nghiệp giáo dục toán học trong giai đoạn hiện nay.

Vì vậy, nội dung bài báo bao gồm một số vấn đề cụ thể:

- 1) Phân tích sâu hơn về YCCĐ của CTGDPT môn Toán 2018.
- 2) Phân tích một số vấn đề đặt ra trong triển khai thực hiện CTGDPT môn Toán 2018.
- 3) Đề xuất, khuyến nghị một số biện pháp đáp ứng yêu cầu của quá trình triển khai thực hiện CTGDPT môn Toán 2018 trong giai đoạn hiện nay.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Về Yêu cầu cần đạt (Chuẩn đầu ra) nêu trong chương trình Giáo dục phổ thông - môn Toán 2018

CTGDPT môn Toán 2018 qui định YCCĐ về PC, NL toán học của HS, nội dung, phương pháp và đánh giá kết quả dạy học ở môn Toán. YCCĐ của CT môn Toán liên quan mật thiết đến ba phương diện: Các thành tố cốt lõi của PC, NL toán học; Tiến trình thao tác, hành động (tiến trình thực hiện các hành động học tập để đạt được mục tiêu); Hệ thống những tri thức toán học nền tảng (ở cấp độ tiểu học). Đồng thời mỗi phương diện được thể hiện trong hai yếu tố: Hệ thống thao tác, hành động (hình thành nên cách thức phát triển từng kỹ năng, từng PC, NL thành phần) và Kết quả đầu ra mong đợi (kiểm soát được) của CT môn Toán.

Luật Giáo dục 2019 cũng chỉ ra: “*Chuẩn đầu ra là YCCĐ về PC và NL của người học sau khi hoàn thành một CT giáo dục*”.

Vì vậy, chúng tôi quan niệm rằng YCCĐ của CT môn Toán được hiểu như là “Chuẩn đầu ra” (hay “kết quả đầu ra mong đợi”) của quá trình dạy học môn Toán. Ở đây chúng tôi sẽ phân tích sâu hơn về YCCĐ của CT môn Toán 2018 theo hướng *cụ thể hóa, chi tiết hóa YCCĐ (Chuẩn đầu ra)* của CT môn Toán để có thể đánh giá được kết quả học tập, giáo dục trong dạy học môn học Toán, bởi lẽ thực tiễn cho thấy công việc này sẽ có tác dụng to lớn giúp “chuẩn hóa” quá trình dạy học, đặc biệt có ảnh hưởng rất lớn trong công tác tổ chức thi cử, đánh giá giáo dục.

2.1.1. Yêu cầu cần đạt về năng lực toán học

CT môn Toán 2018 nêu: “NL toán học bao gồm các thành phần cốt lõi: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hoá toán học; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán”.

Ví dụ: NL tư duy và lập luận toán học có biểu hiện ở cấp Tiểu học như sau:

Yêu cầu cần đạt	Thể hiện qua các thao tác cụ thể	Giải thích – Minh họa
* Thực hiện được <i>các thao tác tư duy</i> (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát. * Nêu được <i>chứng cứ, lí lẽ</i> và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận. * Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, <i>giải quyết vấn đề</i>. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.	* Quan sát, so sánh, tìm kiếm sự tương đồng (tương tự), sự khác biệt * Phân tích-tổng hợp, * Khái quát hóa-Trừu tượng hóa * Dự đoán, kiểm tra * Lập luận (có cơ sở, có lí lẽ);	Ví dụ: Chỉ ra số thích hợp trong  (?) Để trả lời câu hỏi a) HS cần thực hiện được một số <i>thao tác tư duy</i> sau: - Quan sát, so sánh. Ví dụ HS nói: Các số đã cho đều là các số có 5 chữ số; Cách nhau 10 000 đơn vị (các số tròn chục nghìn...). - Phân tích, phát hiện quy tắc thiết lập dãy số (thao tác qui nạp): Tiếp sau 50 000 là 60 000; sau 60 000 là 70 000... tiếp sau 80 000 là 90 000. - Chỉ ra chứng cứ, lí lẽ trước khi lựa chọn số thích hợp cần điền vào ô trống: chẳng hạn HS nói: “Các số cách nhau 10 000 đơn vị, vậy tiếp sau 80 000 là 90 000”. - Trả lời câu hỏi nêu ra trong bài.

Như vậy, NL tư duy và lập luận thể hiện trong một tình huống khi có hành động (trí óc) cần sử dụng *căn cứ logic, lập luận* (lý lẽ) để xác định và cân nhắc các phương án và đi đến lựa chọn một cách tiếp cận, một quyết định hoặc kết luận để *giải quyết vấn đề* đặt ra.

Để xác định YCCĐ về NL tư duy và lập luận cần tập trung vào tiến trình tư duy, tiến trình suy nghĩ thực hiện các hành động như: Nhận biết; Diễn giải; Thực hiện (Quyết định cách thức phản hồi, cách thức thực hiện).

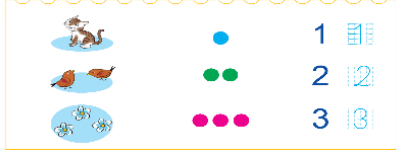
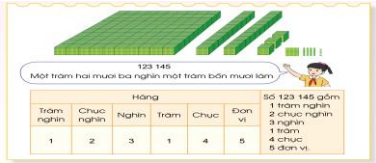
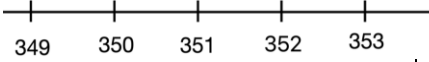
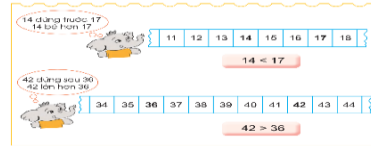
Việc phát triển NL tư duy và lập luận đòi hỏi một môi trường học tập tích cực, trong đó:

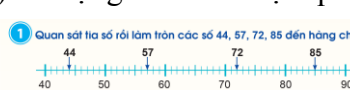
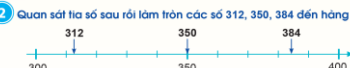
- HS cần có: Vốn hiểu biết nhất định và có khả năng huy động vốn kiến thức đã có (nền tảng kiến thức cần thiết để trên đó các thao tác tư duy thực hiện được); NL ngôn ngữ toán thể hiện ở: Vốn từ vựng toán, Đọc-hiểu ngôn ngữ toán, Chuyển dịch được từ ngôn ngữ toán sang ngôn ngữ thông thường (tiếng mẹ đẻ) và ngược lại, Sử dụng được ngôn ngữ toán khi diễn đạt, lập luận.

- GV đóng vai trò quan trọng trong việc thiết kế, tổ chức các tình huống cụ thể, bài học phù hợp nhằm tạo cơ hội giúp HS hình thành và phát triển NL tư duy và lập luận toán học.

2.1.2. Yêu cầu cần đạt về nội dung

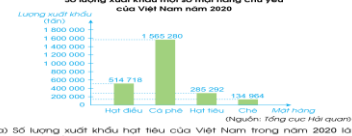
Ví dụ 1: Mạch kiến thức SỐ VÀ PHÉP TÍNH

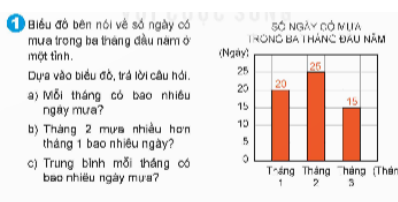
Nội dung		YCCĐ	Tiến trình kĩ năng	Minh họa – Giải thích
Số tự nhiên	<i>Số và cấu tạo thập phân của một số</i>	* Đếm, đọc, viết: Các số trong phạm vi 10/20/100 (lớp 1); trong phạm vi 1 000 (lớp 2); trong phạm vi 10 000/ 100 000 (lớp 3); các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu) (lớp 4). * Cấu tạo thập phân của một số. Nhận biết được chục và đơn vị (lớp 1); Viết được số thành tổng của trăm, chục, đơn vị (Lớp 2); Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số (Lớp 3); Nhận biết được cấu tạo thập phân của một số và giá trị theo vị trí của từng chữ số trong mỗi số (Lớp 4); Đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các số tự nhiên (Lớp 5).	* Đếm số lượng * Hình thành số * Đọc, viết, biểu diễn số (bằng chữ số; bằng lời nói; trên tia số) * Cấu tạo thập phân của một số (biểu diễn số thông qua dạng khai triển thập phân).	* Ví dụ: Các kĩ năng (KN) Hình thành và Biểu diễn số. KN 1: Đếm theo đơn vị  KN 2: Đếm gộp và Đếm theo hàng  KN 3: Biểu diễn dưới dạng khai triển thập phân KN 4: Biểu diễn trên tia số Biểu diễn số 352 trên tia số 
	<i>So sánh các số</i>	* Thực hiện được việc so sánh hai số trong phạm vi 10/20/100 (lớp 1); Phạm vi 1 000 (lớp 2); Phạm vi 10 000/ 100 000 (lớp 3); Các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu) (lớp 4). * Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số trong phạm vi 100 (lớp 1); Phạm vi 1 000 (lớp 2); Phạm vi 10 000/ 100 000 (lớp 3); Các số có nhiều chữ số (đến lớp triệu) (lớp 4).	* Nhận biết số lớn hơn, dấu >; Số bé hơn, dấu <; Bằng nhau dấu =. * Cách so sánh hai số tự nhiên: + Sử dụng phép đếm; + Sử dụng tia số (dựa vào vị trí của số trên tia số); + Dựa vào giá	* Ví dụ: Các kĩ năng về So sánh số. KN 1: Sử dụng phép đếm  KN 2: Dựa vào giá trị vị trí Trong hai số không có cùng số chữ số: a) Số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn. b) Số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. Nếu hai số có cùng số chữ số, ta lần lượt so sánh từng cặp chữ số trên cùng một hàng (kể từ trái sang phải), cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau. Ở cặp chữ số khác nhau đó, chữ số nào lớn hơn thì số chứa chữ số đó lớn hơn. KN 3: Tìm số lớn nhất, bé nhất và Xếp thứ tự các số

		* Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số. Thực hiện được việc so sánh, xếp thứ tự các STN (lớp 5).	trị vị trí *Xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 (ở các nhóm có không quá 4 số).	Cho các số: 38 99 83 a) Tìm số bé nhất. b) Tìm số lớn nhất. c) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.											
Làm tròn số	* Làm quen với việc ước lượng số đồ vật theo các nhóm tròn chục (Lớp 2) theo nhóm tròn trăm... (Lớp 3) * Làm quen với việc làm tròn số đến tròn chục, tròn ang, tròn nghìn, tròn mười nghìn (Lớp 3); đến tròn trăm nghìn (Lớp 4).	* Nhận biết ý nghĩa của việc làm tròn số * Ước lượng theo nhóm (tròn chục, tròn trăm...) * Cách làm tròn số - Sử dụng hình ảnh trực quan (làm tròn tiền hoặc lùi) - Sử dụng quy tắc (so sánh chữ số hàng đơn vị với 5).	* Ví dụ: Các kĩ năng về Làm tròn số KN 1: Ý nghĩa của việc làm tròn số  KN 2: Ước lượng theo nhóm (tròn chục, tròn trăm...)  KN 3: Cách làm tròn số a) Sử dụng hình ảnh trực quan   b) Sử dụng quy tắc làm tròn a) Làm tròn số đến hàng chục Khi làm tròn số đến hàng chục, ta so sánh chữ số hàng đơn vị với 5.  <table><tr><td>1 726</td><td>vì 6 > 5</td><td>→</td><td>1 730</td></tr><tr><td>1 725</td><td>vì 5 = 5</td><td>→</td><td>1 730</td></tr><tr><td>1 723</td><td>vì 3 < 5</td><td>→</td><td>1 720</td></tr></table> Khi làm tròn số đến hàng chục, ta so sánh chữ số hàng đơn vị với 5. Nếu chữ số hàng đơn vị bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.	1 726	vì 6 > 5	→	1 730	1 725	vì 5 = 5	→	1 730	1 723	vì 3 < 5	→	1 720
1 726	vì 6 > 5	→	1 730												
1 725	vì 5 = 5	→	1 730												
1 723	vì 3 < 5	→	1 720												

Ví dụ 2: Mạch kiến thức MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ

Nội dung		YCCĐ (Tóm tắt)	Tiến trình KN	Minh họa – Giải thích
YT TK	Thu thập, phân loại, kiểm đếm, sắp xếp các	* Thu thập, phân loại, kiểm đếm, ghi chép số liệu thống kê (lớp 2, 3). * Sắp xếp số liệu thống kê theo các tiêu	* Thu thập, phân loại, kiểm đếm * Ghi chép số liệu thống kê * Sắp xếp số	* Ví dụ: Các kĩ năng về thu thập, phân loại, kiểm đếm, sắp xếp số liệu

	số liệu	chỉ cho trước (lớp 4, 5).	liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước	2 Kiểm đếm số chiếc diều mỗi loại trong hình vẽ sau (theo mẫu):  Số lượng chiếc diều mỗi loại <table><tr><td>Chiếc diều có màu vàng</td><td>### II</td><td>?</td></tr><tr><td>Chiếc diều có màu xanh</td><td>?</td><td>?</td></tr><tr><td>Chiếc diều có màu đỏ</td><td>?</td><td>?</td></tr></table>	Chiếc diều có màu vàng	### II	?	Chiếc diều có màu xanh	?	?	Chiếc diều có màu đỏ	?	?													
Chiếc diều có màu vàng	### II	?																								
Chiếc diều có màu xanh	?	?																								
Chiếc diều có màu đỏ	?	?																								
	<i>Đọc, mô tả biểu diễn số liệu</i>	* Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh; dạng bảng; biểu đồ cột; biểu đồ hình quạt tròn (lớp 2, 3, 4, 5). * Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ cột; biểu đồ hình quạt tròn (không yêu cầu HS vẽ biểu đồ) (lớp 4, 5). * Lựa chọn được cách biểu diễn (bằng dãy số liệu, bảng số liệu, hoặc bằng biểu đồ) các số liệu thống kê (lớp 5).	* Đọc và mô tả được các số liệu thống kê. * Sắp xếp được số liệu vào các dạng biểu diễn (bảng, biểu đồ) theo yêu cầu. * Bước đầu biết lựa chọn được các dạng biểu diễn số liệu theo yêu cầu cho trước.	* Ví dụ: Kỹ năng đọc và mô tả bảng, biểu đồ... a) Đọc bảng số liệu thống kê 1 a) Quan sát bảng số liệu thống kê: Số thùng kem mà một cửa hàng đã nhập về <table><tr><td>Loại kem</td><td>Kem dừa</td><td>Kem dâu</td><td>Kem vani</td><td>Kem sô-cô-la</td></tr><tr><td>Số lượng thùng</td><td>4</td><td>5</td><td>3</td><td>6</td></tr></table> b) Đọc bảng cho trong câu a và trả lời các câu hỏi: - Cửa hàng đã nhập về bao nhiêu thùng kem dâu? - Thùng kem loại nào được cửa hàng nhập về nhiều nhất? Thùng kem loại nào được cửa hàng nhập về ít nhất? - Cửa hàng đã nhập về tất cả bao nhiêu thùng kem các loại? b) Đọc biểu đồ (biểu đồ tranh, biểu đồ cột, biểu đồ hình quạt tròn) 3 Quan sát biểu đồ sau và trả lời các câu hỏi: Số lượng xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam năm 2020  Lượng xuất khẩu (tỷ USD) Hạt điều: 1.505.280; Cà phê: 1.147.718; Hàng khác: 285.292; Tổng cộng hàng xuất khẩu: 2.938.280 a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là bao nhiêu tấn? b) Mặt hàng nào Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020? c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là bao nhiêu tấn? 4 Biểu đồ sau cho biết các khoản chi tiêu tiền lương hàng tháng của một người.  Chi tiêu: Ăn uống 30%, Tiết kiệm 15%, Mua sắm 20%, Trả nợ 10%, Chi phí sinh hoạt 25% Quan sát biểu đồ trên, trả lời các câu hỏi: - Số tiền dành cho việc ăn uống chiếm bao nhiêu phần trăm? - Số tiền dành cho việc mua sắm chiếm bao nhiêu phần trăm? - Nếu lương của người đó là 6 triệu đồng thì số tiền dành cho mua sắm là bao nhiêu? Số tiền để tiết kiệm là bao nhiêu? * Ví dụ: Sắp xếp số liệu thống kê vào các dạng biểu diễn theo yêu cầu 2 Cho biết số học sinh đến thư viện trường mượn sách vào mỗi ngày trong tuần vừa qua như sau: <table><tr><td>Ngày</td><td>Thứ Hai</td><td>Thứ Ba</td><td>Thứ Tư</td><td>Thứ Năm</td><td>Thứ Sáu</td></tr><tr><td>Số học sinh</td><td>35</td><td>50</td><td>50</td><td>70</td><td>115</td></tr></table> a) Số ? Hoàn thành biểu đồ dưới đây: SỐ HỌC SINH ĐẾN THƯ VIỆN MƯỢN SÁCH  (Số học sinh) Thứ Hai: 35; Thứ Ba: 50; Thứ Tư: 50; Thứ Năm: 70; Thứ Sáu: 115 Tại sao trong ngày Thứ Sáu số học sinh đến thư viện mượn sách lại tăng vọt như vậy? b) Những ngày nào có số học sinh đến thư viện mượn sách bằng nhau? c) Trung bình mỗi ngày có bao nhiêu học sinh đến thư viện mượn sách? * Ví dụ: Lựa chọn cách biểu diễn các số liệu thống kê	Loại kem	Kem dừa	Kem dâu	Kem vani	Kem sô-cô-la	Số lượng thùng	4	5	3	6	Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Số học sinh	35	50	50	70	115
Loại kem	Kem dừa	Kem dâu	Kem vani	Kem sô-cô-la																						
Số lượng thùng	4	5	3	6																						
Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu																					
Số học sinh	35	50	50	70	115																					

				
	<i>Nhận xét, phân tích các số liệu để rút ra kết luận có ích và GQVĐ đơn giản từ các số liệu TK đã có.</i>	* Nêu được một số nhận xét đơn giản từ bảng, từ biểu đồ (Lớp 2, 3, 4, 5). * Tính được giá trị trung bình của các số liệu trong bảng hay biểu đồ cột. * Làm quen với việc phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề dựa trên các số liệu thống kê thu được. * Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với các kiến thức khác trong môn Toán và trong thực tiễn (Lớp 4 và lớp 5).	* Nhận xét, phân tích các số liệu * Làm quen với việc phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề dựa trên các số liệu thống kê thu được. * Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với các kiến thức khác trong môn Toán và trong thực tiễn.	* Ví dụ: Tính giá trị trung bình của các số liệu trong bảng hay biểu đồ cột 

2.2. Phân tích một số vấn đề đặt ra trong triển khai thực hiện chương trình môn Toán 2018

2.2.1. Một số kết quả đạt được trong triển khai thực hiện chương trình môn Toán

Sau 5 năm triển khai CTGDPT môn Toán 2018, theo chúng tôi, nhìn chung hoạt động dạy học môn Toán ở trường tiểu học diễn ra tương đối thuận lợi, chất lượng dạy học là *ổn định* và bước đầu đem lại những nét *khởi sắc* trong động lực thực hành nghề nghiệp của GV cũng như góp phần tạo động cơ, *kích thích* tinh thần học tập của HS.

Các kết quả nói trên được phản ánh thông qua các yếu tố:

a) Tổ chức hoạt động dạy học theo *mô hình phát triển NL* với tinh thần phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của HS, chú ý nhu cầu, NL nhận thức, cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân HS. Quá trình dạy học cũng được chú ý tổ chức theo hướng kiến tạo, trong đó HS được tham gia thực hành trải nghiệm tìm tòi, khám phá, phát hiện, suy luận giải quyết vấn đề, được tạo cơ hội để “tự kiến tạo tri thức cho riêng mình”.

GV quan tâm lựa chọn các phương pháp tăng tính trải nghiệm của HS, đòi hỏi HS phải thể hiện vốn kinh nghiệm, trải nghiệm của bản thân và tạo cơ hội cho HS được cọ sát các ý kiến (trải nghiệm trong sự tương tác với các luồng ý kiến đa dạng, thậm chí trái chiều); tăng cường cơ hội cho HS tiếp cận, trải nghiệm thực tiễn nhằm phát triển NL giải quyết vấn đề thực tế.

Hiện nay các nhà trường thường khuyến khích sử dụng *tiến trình* bài học môn Toán theo tinh thần tổ chức hoạt động kiến tạo với các bước chủ yếu:

Trải nghiệm (Khởi động) – Phân tích, khám phá, rút ra bài học – Thực hành, luyện tập – Vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

b) Căn cứ vào *YCCĐ về nội dung*, tiến hành ưu tiên lựa chọn những nội dung cốt lõi, phù hợp với trình độ nhận thức của HS tiểu học, gắn bó *thiết thực với đời sống thực tế*, có tính *tích hợp, liên môn*, góp phần giúp HS *rèn luyện và làm chủ các “kỹ năng sống”*. Không quá chú trọng cung cấp nhiều kiến thức mang tính logic của khoa học toán học cho HS.

c) Bảo đảm cấu trúc các “mạch nội dung” và các “nhánh NL” của môn Toán liên kết chặt chẽ với nhau, xoắn vào nhau tương tự như mô hình chuỗi xoắn kép với các liên kết ngang của phân tử ADN.

Ví dụ, dạy học *nội dung* “Thực hành vẽ góc vuông, vẽ đường tròn” (CT Toán lớp 3), là cơ hội để hình thành và phát triển *thành tố NL* “Sử dụng công cụ và phương tiện học toán” cho HS. Trên nền tảng nội dung được xác lập, người GV tổ chức thành một chuỗi các hoạt động học tập của HS, qua đó hình thành và phát triển thành tố NL toán học cần hướng tới.

Đồng thời, căn cứ trên các tiêu chí, chỉ báo nhận biết về các *thành tố của NL* toán học (với các *thao tác thành phần* được quy định trong CT), người GV cần thiết kế, chọn lựa nội dung phù hợp và tổ chức các hoạt động, thao tác “dọc theo” tiến trình phát triển của các thao tác thành phần đã xác định. Ví dụ để hình thành và phát triển NL tư duy và lập luận, cần tập trung chọn lựa các nội dung và tổ chức các thao tác, các hoạt động để HS được rèn luyện, được phát triển các thao tác thành phần của NL tư duy, lập luận như: Nhận biết; Diễn giải; Thực hiện (quyết định cách thức phản hồi, cách thức thực hiện).

d) Chú trọng thiết kế, sử dụng các phương tiện thiết bị dạy học phù hợp, đặc biệt đã có nhiều chuyển biến rõ rệt trong đầu tư thiết kế, sử dụng các phương tiện thiết bị dạy học gắn với công nghệ hiện đại, nhằm đáp ứng nhiều phong cách học tập khác nhau và hỗ trợ trực quan hoá khái niệm trừu tượng, tường minh các thao tác, tạo hứng thú, tăng cường tính tương tác trong tổ chức hoạt động dạy học. Nhiều nhà trường đã tích cực tìm tòi, sử dụng các học liệu đa phương tiện (kết hợp văn bản, hình ảnh, âm thanh, video) (Multimedia); các trò chơi giáo dục (Educational Games); học liệu thực tế ảo và thực tế tăng cường (VR/AR) nhằm hỗ trợ, nâng cao chất lượng, hiệu quả quá trình dạy học.

Đã tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về sử dụng công nghệ, phần mềm dạy học và cách khai thác hiệu quả công cụ, học liệu điện tử trong dạy học bộ môn Toán ở tiểu học, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá. Đặc biệt, nhiều GV tiểu học đã công phu tìm tòi, học hỏi để có thể ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) theo những định hướng thiết thực, dễ triển khai, đạt hiệu quả cao, ví dụ như: Sử dụng phần mềm, ứng dụng hỗ trợ quá trình dạy học và đánh giá bộ môn Toán; tích hợp đánh giá PC toán học qua hoạt động thực tế bằng sản phẩm số; ứng dụng phần mềm hỗ trợ phân tích tiến bộ học tập theo cá nhân; tạo bảng theo dõi đánh giá cá nhân hóa bằng công cụ số.

Trên thực tế cũng đã xây dựng và hình thành cộng đồng GV chia sẻ kinh nghiệm về sử dụng các phương tiện thiết bị dạy học và công nghệ hiện đại phục vụ dạy học và đánh giá bộ

môn Toán. Luôn tạo cơ hội để HS được sử dụng các công cụ và thiết bị hỗ trợ quá trình tìm tòi, khám phá kiến thức và giải quyết vấn đề toán học.

2.2.2. Minh họa quan điểm của chương trình môn Toán cấp tiểu học

Sau đây, chúng tôi xin nêu lên một số ví dụ về việc lựa chọn những nội dung gắn bó thiết thực với đời sống thực tế, có tính tích hợp, liên môn, góp phần giúp HS rèn luyện và làm chủ các “kĩ năng sống”, như những minh chứng cụ thể.

Ví dụ 1: Gắn kiến thức toán với giáo dục tài chính (Tiêu dùng thông minh)

6 Quan sát giá bán của mỗi loại hộp giấy trong hình vẽ sau:

200 000 đồng
20 hộp
Hộp to gồm 20 hộp nhỏ

35 000 đồng
3 hộp vừa
Hộp vừa gồm 3 hộp nhỏ

13 000 đồng
1 hộp nhỏ
Hộp nhỏ

Chọn đáp án thích hợp:
Nếu cần mua 25 hộp giấy nhỏ thì nên chọn cách mua nào để số tiền phải trả là tiết kiệm nhất?
A. Mua 1 hộp to, 5 hộp nhỏ.
B. Mua 1 hộp to, 1 hộp vừa và 2 hộp nhỏ.
C. Mua 8 hộp vừa và 1 hộp nhỏ.
D. Mua 25 hộp nhỏ.

1 Tính giá trị của mỗi hoá đơn dưới đây.

HÓA ĐƠN
Số 123456789
Cửa hàng ABC

Cà phê	12 000
Sữa tươi	35 000
Nước lọc	124 000
Tổng	171 000

HÓA ĐƠN
Số 987654321
Cửa hàng XYZ

Cà phê	72 500
Kẹo	43 000
Bột ăn cháo	452 500
Tổng	568 000

Ví dụ 2: Gắn kiến thức toán với đời sống thực tế, với việc rèn luyện “kĩ năng sống”

Mua bán trực tuyến:

Các hình thức đặt hàng trực tuyến, giao hàng tại nhà đang trở thành một xu hướng ngày càng phổ biến. Bằng hình thức này, một đơn vị giao hàng trong một ngày có thể giao đến 150 suất bánh pizza. Hỏi trong một tuần, đơn vị đó có thể giao được nhiều nhất bao nhiêu suất bánh pizza?

Bạn Nguyễn đã thay đổi cách dùng nước để rửa tay sau khi nghe hướng dẫn cách rửa tay tiết kiệm nước. Em hãy tính xem bạn Nguyễn đã tiết kiệm được bao nhiêu mi-li-lít nước mỗi lần rửa tay, biết rằng mỗi giây vòi nước chảy 120 ml nước.

Trước đây

20 giây

Hiện nay

13 giây

Ví dụ 3: Vận dụng giải quyết vấn đề thực tế (liên quan đến chuyển động đều)

Theo thông tin từ Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia: Lúc 4h sáng ngày 6/9/2024, vị trí tâm siêu bão Yagi (cơn bão số 3 năm 2024) cách Quảng Ninh khoảng 620km về phía Đông Nam. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 16 (184-201km/h), giật trên cấp 17, di chuyển theo hướng Tây, tốc độ khoảng 20km/h.

a) Hỏi: Theo dự báo, sau bao lâu bão sẽ đổ bộ vào đất liền tỉnh Quảng Ninh?

b) Trên thực tế, đến 16h ngày 7/9, tâm siêu bão Yagi *trên đất liền* khu vực phía Đông Bắc Bộ. Tính vận tốc di chuyển thực tế của bão trên quãng đường tính từ 4g sáng ngày 6/9/2024 đến khi đổ bộ vào đất liền?

2.2.3. Một số tồn tại

Bên cạnh đó, qua tìm hiểu, trao đổi trực tiếp và dự giờ, quan sát lớp học, chúng tôi nhận thấy còn một số vấn đề cần lưu ý như:

a) Nhận thức của cán bộ quản lý và GV về CT môn Toán cấp tiểu học, về dạy học phát triển NL môn Toán nói chung còn chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, vẫn còn chịu nhiều ảnh hưởng của lối dạy học cũ.

Ngay sau khi ban hành CTGDPT, công tác triển khai tập huấn về CT đã được triển khai. Tuy nhiên với quy mô đại trà thì hiệu quả chưa cao. Phần lớn GV được giao tự nghiên cứu, tìm hiểu trực tuyến (online). Vì thế nhiều trường hợp GV chưa hiểu biết rõ nét về CT môn Toán, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện CT và dạy học theo SGK mới.

b) Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học đã được đẩy mạnh, với nhiều giải pháp cụ thể. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp GV vẫn chịu ảnh hưởng của lối dạy “thuyết giảng”, “làm thay” cho HS, lo truyền thụ những nội dung có sẵn trong SGK mà thiếu chủ động, sáng tạo trong thiết kế, tổ chức hoạt động học tập, hoạt động tự học cho HS.

Đã chú ý khai thác, vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại tuy nhiên chưa thật thường xuyên, phổ biến. Việc hiểu bản chất của những phương pháp, kỹ thuật đó vẫn chưa thật sâu sắc nên khi vận dụng không làm nổi bật tính hiệu quả, chưa thể hiện được vai trò góp phần hình thành và phát triển NL toán học cho HS.

Có nhiều GV vẫn chưa xác định rõ cách thiết kế và tiến trình bài học. Họ chưa hiểu rõ ý tưởng thiết kế của bài học nêu trong SGK nên tổ chức dạy học còn máy móc và còn gặp khó khăn trong việc soạn bài dạy học, thậm chí có nơi, có lúc “sa lầy” trong hình thức trình bày giáo án, không xác định được mục tiêu, trọng tâm của bài dạy, thiếu đi bóng dáng của việc lựa chọn những phương pháp dạy học hiện đại, những kỹ thuật dạy học tích cực trong thiết kế bài dạy.

c) Đồ dùng, thiết bị dạy học và các học liệu, công cụ điện tử hỗ trợ dạy học chưa được sử dụng một cách hiệu quả. Có nơi đồ dùng, thiết bị dạy học (thiết bị truyền thống và thiết bị điện tử như máy tính, máy chiếu, internet) chưa được trang bị đầy đủ, thiếu đồng bộ, thậm chí một số thiết bị dạy học hoặc học liệu điện tử không hợp lý, không phù hợp với CT hoặc khả năng nhận thức của HS Tiểu học.

Đặc biệt lo ngại là việc tích hợp công nghệ tràn lan có thể dẫn đến *tình trạng quá tải thông tin*, làm giảm sự tập trung chú ý của HS; phần mềm dạy học có thể làm giảm tương tác xã hội trực tiếp giữa GV và HS tiểu học.

Ngoài ra, nhiều GV chưa quen, chưa biết cách khai thác sử dụng hiệu quả các phương tiện, công nghệ hiện đại như một số phần mềm dạy học và các học liệu, công cụ điện tử thông dụng (được phép khai thác miễn phí). Hiện nay, nhiều đơn vị xuất bản – thiết bị dạy học đã đầu tư xây dựng hệ thống thiết bị dạy học số, học liệu điện tử hỗ trợ dạy học, nhưng việc khai thác vẫn còn hạn chế, chủ yếu là trình chiếu một chiều. Chưa có nhiều nghiên cứu thử nghiệm hệ thống học liệu sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng cá nhân hóa tiến trình học tập theo nhu cầu của từng HS. Hơn nữa, các đơn vị xuất bản – thiết bị dạy học chưa có nhiều học liệu cho phép tải về để sử dụng mà không cần kết nối internet.

d) Công tác kiểm tra đánh giá HS vẫn chủ yếu dựa theo kinh nghiệm, chưa thể hiện rõ vai trò góp phần hình thành và phát triển NL HS. Việc đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ chưa thực sự được thực hiện thông qua các hành vi, các thao tác được biểu hiện cụ thể ở HS trong từng thời điểm, từng hoàn cảnh cụ thể và có đối chiếu với YCCĐ ở từng giai đoạn, từng lớp và cả cấp học.

2.3. Một số đề xuất, khuyến nghị

Trên cơ sở những phân tích ở trên, chúng tôi đề nghị một số điểm sau:

2.3.1. Tiếp tục cụ thể hóa, chi tiết hóa Chuẩn đầu ra của chương trình môn Toán (“Chuẩn hóa” chương trình)

Như trên chúng tôi đã nêu, “Chuẩn đầu ra” của CT cũng chính là YCCĐ về PC và NL của người học sau khi hoàn thành chương trình giáo dục.

Hiện nay, vấn đề cấp thiết đặt ra là cần cụ thể hóa, chi tiết hóa Chuẩn đầu ra của CT môn Toán 2018 thành các tiêu chí, chỉ báo cụ thể, lượng giá được để có thể đánh giá kết quả học tập, giáo dục trong dạy học môn Toán. Để thuận tiện, chúng tôi đề nghị có thể sử dụng thuật ngữ “Chuẩn hóa chương trình” khi đề cập đến việc cụ thể hóa, chi tiết hóa YCCĐ của CT. Công việc này liên quan mật thiết đến ba phương diện: Các thành tố cốt lõi của PC và NL toán học; tiến trình kỹ năng (tiến trình thực hiện các thao tác trong hoạt động học và hoạt động dạy); hệ thống những tri thức toán học nền tảng (ở cấp độ tiểu học). Đồng thời mỗi phương diện được thể hiện trong hai yếu tố: Hệ thống thao tác, hành động (hình thành nên cách thức phát triển từng kỹ năng, từng NL thành phần) và kết quả đầu ra mong đợi (kiểm soát được) của chương trình môn Toán.

“Chuẩn hóa chương trình” là công việc có vai trò hết sức quan trọng, nhất là trong bối cảnh “thực hiện một CTGDPT thống nhất cả nước, mỗi môn học có một hoặc một số SGK và xã hội hóa việc biên soạn SGK” (Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị).

Hơn nữa, việc “Chuẩn hóa chương trình” cho phép:

- Các cấp quản lý giáo dục điều hành thống nhất việc tổ chức dạy học ở cơ sở giáo dục theo đúng YCCĐ của CT, đặc biệt trong tổ chức thi cử, đánh giá giáo dục.

- Giúp người GV hiểu rõ CT môn học, từ đó xây dựng được CT lớp học, kế hoạch bài dạy theo đúng YCCĐ mà không quá lệ thuộc vào SGK, trong bối cảnh SGK chỉ là học liệu hỗ trợ quá trình dạy học, chứ không phải là văn bản pháp lý quy định nội dung dạy học.

Đặc biệt, giúp khắc phục khó khăn trong thực tế dạy học là việc hiểu CT một cách máy móc, khuôn sáo, giáo điều hoặc hiểu sai lệch.

- Là cơ sở pháp lý để xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá và tiến hành các kì thi.

Thực tiễn cho thấy nếu chậm trễ trong việc nghiên cứu, ban hành bộ chuẩn hóa các môn học/hoạt động giáo dục trong CTGDPT sẽ gây ra nhiều khó khăn cho cả hệ thống giáo dục, đặc biệt trong công tác tổ chức thi cử, đánh giá giáo dục.

2.3.2. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học

Xác định vấn đề cốt lõi trong công cuộc Đổi mới CTGDPT là *đổi mới phương pháp dạy và học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức nhiều chương trình tập huấn sâu rộng về đổi mới hình thức và PPDH theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học,... Đến nay, đa số GV đã nắm được nội dung CT GDPT 2018, nắm được tinh thần đổi mới phương pháp dạy học, biết sử dụng các thiết bị dạy học, biết ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Tuy nhiên vẫn cần tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học với nhiều giải pháp cụ thể, khuyến khích lối dạy chủ động, sáng tạo trong thiết kế, tổ chức hoạt động học tập, đặc biệt là hoạt động tự học, khám phá chiếm lĩnh tri thức của HS. Tạo cơ hội cho GV được tiếp cận và vận dụng các xu hướng dạy học hiện đại trong quá trình dạy học. Tuy nhiên, vẫn cần

có những hướng dẫn chia sẻ, trao đổi giúp GV hiểu bản chất của những xu hướng dạy học hiện đại, để từ đó lựa chọn và vận dụng hợp lý trong dạy học toán ở tiểu học.

Cần tăng cường sinh hoạt chuyên môn với sự tham vấn của các chuyên gia giáo dục toán học, của các tác giả SGK toán tiểu học. Qua đó giúp GV hiểu sâu hơn cấu trúc nội dung dạy học, hiểu rõ tiến trình kỹ năng dạy học mỗi kiến thức toán học, đảm bảo dạy học phù hợp với bản chất khoa học của kiến thức và phù hợp với tiến trình nhận thức của HS.

2.3.3. Trang bị đầy đủ, đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy học toán ở tiểu học

Trước hết, cần trang bị đầy đủ, đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hỗ trợ cho việc tổ chức các hoạt động dạy học toán ở tiểu học.

Mặt khác, để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, việc trang bị đồng bộ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện đại là yếu tố then chốt. Hiện nay, các CT phần mềm ứng dụng, hệ thống học liệu điện tử và thiết bị dạy học số hỗ trợ giảng dạy môn Toán ở tiểu học được phát triển đa dạng và phong phú. Điều cần thiết là cần có những giới thiệu, hướng dẫn cụ thể nhằm giúp GV tiếp cận, khai thác có hiệu quả trong quá trình dạy học, qua đó nâng cao chất lượng học tập và phát triển NL của HS trong môi trường học tập số.

2.3.4. Xây dựng những hướng dẫn cụ thể về đánh giá phẩm chất, năng lực của HS

Khi tiến hành công tác đánh giá trong dạy học môn Toán, người GV cần bám sát Chuẩn đầu ra (YCCĐ về nội dung và PC, NL toán học) nêu trong CT để xây dựng các tiêu chí đánh giá; cần biết sử dụng các phương pháp và công cụ đánh giá hợp lý. Vì thế, cần có những hướng dẫn cho GV cách xây dựng các tiêu chí đánh giá, xác định các mức độ đạt được về PC, NL của HS để tổ chức thực hiện đánh giá đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu dạy học phát triển năng lực của người học.

3. KẾT LUẬN

Như vậy, trên cơ sở phân tích ở trên, chúng tôi nhận thấy rằng CTGDPT 2018 nói chung, CT môn Toán nói riêng, đáp ứng được kì vọng phát triển của giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, CT môn Toán đã thể hiện được những điểm “nhấn” như:

a) Khẳng định việc lựa chọn mô hình dạy học phát triển NL với tiến trình dạy học được tổ chức theo tinh thần phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của HS, giúp HS “tự kiến tạo tri thức cho riêng mình”.

b) Khẳng định xu thế ưu tiên lựa chọn những nội dung cốt lõi, phù hợp với trình độ nhận thức của HS, gắn bó thiết thực với đời sống thực tế, góp phần giúp HS rèn luyện và làm chủ các “kỹ năng sống”.

c) Tiếp tục xu thế đổi mới PPDH với tinh thần chuyển mạnh từ lối dạy “thuyết giảng”, truyền thụ những nội dung có sẵn trong SGK, “làm thay” cho HS, sang lối dạy chủ động, sáng tạo trong thiết kế, tổ chức hoạt động học tập, hoạt động tự học cho HS. Đồng thời khai thác, vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại. Mặt khác, chú trọng trang bị, hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo tinh thần đẩy mạnh việc chuyển đổi số.

Bên cạnh đó, chúng tôi đề xuất một số khuyến nghị:

- Tăng cường nhận thức của cán bộ quản lý và GV về CT, về dạy học phát triển NL nói chung một cách căn bản, đầy đủ và đồng bộ, tránh lối hiểu máy móc hoặc sai lệch; giúp cán bộ quản lý và GV có niềm tin sâu sắc hơn khi thực hiện CT, từ đó, vận dụng sáng tạo phương pháp và hình thức dạy học nhằm đạt mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục cụ thể hóa, chi tiết hóa Chuẩn đầu ra của CT môn Toán. Đây là công việc có vai trò hết sức quan trọng, nhất là trong bối cảnh “thực hiện một CT GDPT thống nhất cả nước, mỗi môn học có một hoặc một số SGK”.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Hoàn thiện và cụ thể hóa các hướng dẫn về khai thác, sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại cũng như các kĩ thuật đánh giá PC, NL của HS (trong đó có PC, NL toán học của HS tiểu học).

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong dạy học toán ở tiểu học, đi liền với bảo đảm trang bị đồng bộ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Các trường sư phạm, khoa đào tạo GV tiểu học nâng cao chất lượng đào tạo. Đảm bảo sinh viên khi ra trường thực hiện tốt nhiệm vụ của người GV trong giai đoạn đổi mới giáo dục và triển khai thực hiện CTGDPT hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

Quốc hội (2019). Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019.

Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên), Đinh Thị Xuân Dung, Nguyễn Kinh Đức, Đậu Thị Huế, Đinh Thị Kim Lan, Huỳnh Thị Kim Trang. *Toán 1,2,3,4,5* (bộ Chân trời sáng tạo). NXB Giáo dục Việt Nam.

Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh. *Toán 1,2,3,4,5* (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống). NXB Giáo dục Việt Nam.

Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn. *Toán 1,2,3,4,5* (bộ Cánh Diều). NXB Đại học sư phạm.

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ

07 Hà Nội, Thành phố Huế - Điện thoại: 0234.3834486

<http://huph.hueuni.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập: Trần Bình Tuyên

Biên tập viên

Ngô Văn Cường - Trần Thị Hồng My

Biên tập kỹ thuật

Tôn Nữ Quỳnh Chi

Trình bày, minh họa

Bảo An

Sửa bản in

Bảo An

Đội tác liên kết

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
34 Lê Lợi, thành phố Huế

KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CẤP TIỂU HỌC**

In 100 bản, khổ 20,5x29,5cm tại Công ty TNHH In Bảo An, 16H Hai Bà Trưng, thành phố Huế. Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2937-2025/CXBIPH/01-46/ĐHH. Quyết định xuất bản số: 532/QĐ-NXB, cấp ngày 19 tháng 8 năm 2025. In xong và nộp lưu chiểu năm 2025.

ISBN: 978-632-627-001-3